

Số: 473/TB-BVDLTW

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc báo giá và nộp hồ sơ xét chọn các mặt hàng VT-TTBYT phục vụ cho hoạt động của Nhà thuốc Bệnh viện năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thuốc tại Việt Nam

Bệnh viện Da Liễu Trung ương xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý công ty trong thời gian qua.

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 và Luật số: 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật dược;

Căn cứ Nghị định 54/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược và nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định số: 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Để đảm bảo cung ứng đủ các mặt hàng Vật tư - Trang thiết bị Y tế (VT-TTBYT) phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho bệnh nhân tại bệnh viện năm 2025, Bệnh viện Da liễu Trung ương tổ chức xét chọn các mặt hàng VT-TTBYT phục vụ hoạt động nhà thuốc bệnh viện năm 2025 (chi tiết danh mục theo Phụ lục 1 đính kèm), với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu xét hồ sơ

- Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện Da liễu Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ
Ban điều hành nhà thuốc - Bệnh viện Da liễu Trung ương.

Địa chỉ: Số 15A đường Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.

Hà Nội.



Số điện thoại: 0243.376.6328

Email: nhathuoc.bvdltw@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận hồ sơ:

+ **Nhận trực tiếp:** Nộp 01 bản cứng có chữ ký và đóng dấu người đại diện theo pháp luật của công ty tại Phòng Văn thư – Tầng 1 – Tòa nhà kỹ thuật cao, Bệnh viện Da liễu Trung ương, số 15A đường Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Tài liệu được đóng gói, bên ngoài ghi rõ các thông tin:

Người gửi: Tên công ty/đơn vị gửi hồ sơ, địa chỉ công ty/đơn vị.

Nội dung tài liệu “ Hồ sơ thuốc theo Thông báo số. 473./TB-BVDLTW ngày 11/03./2025”

Người nhận: Ban Điều hành nhà thuốc

+ **Nhận thư điện tử** tại địa chỉ email: nhathuoc.bvdltw@gmail.com bao gồm bản scan hồ sơ sản phẩm và File mềm excel báo giá theo BM.02.02- Phụ lục 2.

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi hồ sơ đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến trước 16h30 ngày 25 tháng 03 năm 2025.

Các hồ sơ nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

II. Nội dung hồ sơ yêu cầu

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu làm hồ sơ: chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm (số lượng các mặt hàng sẽ gọi theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện)

2. Thành phần hồ sơ: chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm

3. Địa điểm cung cấp: tại Nhà thuốc - Bệnh viện Da liễu Trung ương.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: giao hàng thành nhiều đợt trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Rất mong nhận được sự tham gia của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện
- Lưu: VT, DUOC.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thành

Phụ lục 1

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ NHÀ THUỐC NĂM 2025 (Lần 1)

(Kèm theo Thông báo số 473/TB-BVDLTW ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Da liễu Trung ương)



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Gạc phẫu thuật vô trùng 10cm x 10cm x 12 lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Dùng trong phẫu thuật vết thương vừa và nhỏ, độ thấm tốt, dùng để cầm máu, thấm dịch, rửa vết thương. - Kích thước miếng gạc: 10cm x 10cm x 12lớp - Chất liệu: Gạc hút nước 100% cotton - Sản phẩm vô trùng - Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, có màu chỉ thị và được tiệt trùng. - Quy cách đóng gói: ≥10 cái/gói - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		gói	
2	Gạc phẫu thuật vô trùng 10cm x 10cm x 12 lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Dùng trong phẫu thuật vết thương vừa và nhỏ, độ thấm tốt, dùng để cầm máu, thấm dịch, rửa vết thương. - Kích thước miếng gạc: 10cm x 10cm x 12lớp - Chất liệu: Gạc hút nước 100% cotton - Sản phẩm vô trùng - Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, có màu chỉ thị và được tiệt trùng. - Quy cách đóng gói: ≥5 cái/gói - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		gói	
3	Gạc phẫu thuật 7cm x 12cm x 8 lớp vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Dùng trong phẫu thuật vết thương vừa và nhỏ, độ thấm tốt, dùng để cầm máu, thấm dịch, rửa vết thương. - Chất liệu: Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. - Kích thước: Khoảng 7cm x 12cm x 8 lớp - Quy cách đóng gói: ≥10 cái/gói - Tiệt trùng bằng khí EO - Đóng gói 2 túi: 1 túi PE + 1 túi giấy y tế chuyên dụng có chỉ thị màu - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		gói	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
4	Băng dán vết thương hydrocolloid loại mỏng	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Băng dán hydrocolloid (gồm sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin) kết hợp film polyurethane trong, loại mỏng. - Hỗ trợ lành vết thương bởi môi trường ẩm, đẩy nhanh quá trình chữa lành vết thương. Không thấm nước, đóng bao riêng từng miếng vô khuẩn - Kích thước 5cm x 10cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Mỹ	Miếng	
5	Băng dán vết thương hydrocolloid loại mỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Băng dán hydrocolloid (gồm sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin) kết hợp film polyurethane trong, loại mỏng. - Hỗ trợ lành vết thương bởi môi trường ẩm, đẩy nhanh quá trình chữa lành vết thương. Không thấm nước, đóng bao riêng từng miếng vô khuẩn - Kích thước 5cm x 20cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Mỹ	Miếng	
6	Băng dính miếng cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Băng dính miếng cá nhân gồm: Vải viscose, Polyamide co dãn, Kẽm oxit không dung môi - Kích thước 7,2cm x 3,8cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Miếng	
7	Gạc lưới Lipido-colloid linh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Gạc lưới Lipido colloid vô trùng gồm: Lưới đan dệt 100% polyester tằm khối lipido-colloid bao gồm các phân tử hydrocolloid và vaseline. - Tiệt trùng bằng tia xạ. - Độ dính < 1cN/cm. Kích thước lỗ lưới 0.5mm² - Thay băng không đau, không gây tổn thương vết thương. Có thể lưu băng đến 7 ngày - Kích thước: 10cm x10cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Miếng	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
8	Gạc lưới Lipido-colloid tiếp xúc với lớp tẩm muối bạc	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Băng được cấu tạo từ các polyester tẩm các hạt hydrocolloids (CMC), vaseline, các polymer kết dính và muối bạc. - Lớp lưới dệt polyester được tẩm lớp lipido-colloid - Khối lượng tẩm $\geq 130 \text{ g/m}^2$ - Hàm lượng bạc sulfat: $0.50 \pm 0.12 \text{ mg/cm}^2$ ($0.38 - 0.62 \text{ mg/cm}^2$). - Kích thước: 10cm x 12cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Miếng	
9	Băng gạc với sợi đa thấm hút và lớp bạc kháng khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Sợi đa thấm hút Polyacrylate, phủ lớp chất nền lành thương Lipido-Colloid tẩm Bạc. - Gạc dạng miếng vô trùng, không dệt, có độ thấm hút cao. - Hàm lượng bạc sulfat: $0,36-0,81 \text{ mg/cm}^2$. - Kích thước: 10cm x 10cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Miếng	
10	Băng hydrocolloid vô trùng siêu mỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Băng gồm khối hydrocolloid được phủ trên lớp nền Polyurethane, và được bảo vệ bởi một giấy bảo vệ. - Kích thước: 10cm x 10cm - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Miếng	
11	Gạc Polyester phủ vaseline	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Vải lưới từ Polyester không thấm nước+ dung dịch vaseline đậm đặc hoặc tương đương - Kích thước: $\geq 10 \text{ cm} \times 18 \text{ cm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Miếng	
12	Sản phẩm giúp làm mờ sẹo	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Cyclopentasiloxane và Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolymer, Cyclopentasiloxane, Isononyl Isononanoate, Cetyl PEG/PPG-10/1 Dimethicone, Dimethicone, Nước, Ascorbyl Tetraisopalmitate, Tocopheryl acetate, Glycosaminoglycans hoặc tương đương - Khối lượng: $\geq 4 \text{ g}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
13	Sản phẩm giúp làm mờ sẹo	-Thành phần: Cyclopentasiloxane và Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolymer, Cyclopentasiloxane, Isonaonyl Isononanoate, Cetyl PEG/PPG-10/1 Dimethicone, Dimethicone, Nước, Ascorbyl Tetraisopalmitate, Tocopheryl acetate, Glycosaminoglycans hoặc tương đương - Khối lượng: $\geq 10g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương		Chai/lọ/tuýp/hộp	
14	Sản phẩm ngăn ngừa và trị sẹo phì đại hoặc sẹo lồi	-Thành phần: Cyclopentasiloxane & Dimethicone Crosspolymer -3 + Ethylhexyl Methoxycinnamate & BHT + Homosalate + Titanium Dioxide (nano) & Aluminum Hydroxide & Methicone + Diethylamino Hydroxybenzoyl Hexyl Benzoate + C12-15 Alkyl Benzoate + Bis-Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine + Vitamin E Acetate hoặc tương đương - Khối lượng : $\geq 7g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
15	Sản phẩm hỗ trợ làm giảm sẹo	- Thành phần: Cyclic, Polymeric siloxanes, Vitamin C ester hoặc tương đương - Khối lượng : $\geq 15g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
16	Sản phẩm hỗ trợ làm giảm sẹo	Thành phần: Cyclic, Polymeric siloxanes, Vitamin C ester hoặc tương đương - Khối lượng : $\geq 7g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
17	Gel silicone làm giảm sẹo	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polydimethylsiloxanes, Siloxanes, Alkylmethyl Silicones hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ điều trị các vết sẹo bao gồm màu sẹo thâm, hình thái sẹo. Làm mềm và làm phẳng sẹo nhô. Giảm thiểu tình trạng ngứa của các vết sẹo. + Được dành cho việc ngăn ngừa sự hình thành sẹo quá mức như sẹo phì đại và sẹo lồi. + Có khả năng tự khô nhanh, sau khi khô tạo 1 lớp màng gel không màu + Khả năng bám dính trên da cao => Chỉ cần sử dụng 1 lần/ngày - Khối lượng: $\geq 10g$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
18	Gel silicone làm giảm sẹo	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polydimethylsiloxanes, Siloxanes, Alkylmethyl Silicones hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ điều trị các vết sẹo bao gồm màu sẹo thâm, hình thái sẹo. Làm mềm và làm phẳng sẹo nhô. Giảm thiểu tình trạng ngứa của các vết sẹo. + Được dành cho việc ngăn ngừa sự hình thành sẹo quá mức như sẹo phì đại và sẹo lồi. + Có khả năng tự khô nhanh, sau khi khô tạo 1 lớp màng gel không màu + Khả năng bám dính trên da cao => Chỉ cần sử dụng 1 lần/ngày - Khối lượng: $\geq 20g$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
19	Gel silicone dùng cho vết thương hở	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polysiloxanes, Siloxane resin hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: + Tạo màng bảo vệ vết thương, giúp vết thương nhanh lành, ngăn ngừa sẹo từ sớm. + Dùng cho cho các vết mổ (không cần đợi cắt chỉ), vết cắt, vết thương hở và bề mặt da bị tổn thương bao gồm vùng da sau liệu trình laser, peel da hóa học, mài mòn da, bỏng độ 1 và 2 và xạ trị. - Khối lượng: $\geq 5g$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
20	Gel silicone dùng cho vết thương hở	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Polysiloxanes, Siloxane resin hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: + Tạo màng bảo vệ vết thương, giúp vết thương nhanh lành, ngăn ngừa sẹo từ sớm. + Dùng cho cho các vết mổ (không cần đợi cắt chỉ) , vết cắt, vết thương hở và bề mặt da bị tổn thương bao gồm vùng da sau liệu trình laser, peel da hóa học, mài mòn da, bỏng độ 1 và 2 và xạ trị. - Khối lượng: $\geq 10g$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
21	Gel silicone cải thiện rạn da	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polydimethylsiloxanes, Siloxanes, Alkylmethyl Silicones hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: + Ngăn ngừa vết rạn da hình thành (bắt đầu sử dụng từ tuần thứ 13 của thai kì), giúp bảo vệ cấu trúc sợi collagen, ngăn ngừa rạn hiệu quả + Làm mềm và làm phẳng vết rạn da nhô hoặc lõm. + Giúp giảm thiểu tình trạng viêm đỏ và mất màu da. + Giảm nhẹ cảm giác ngứa và không thoải mái của vết rạn da. Đặc tính: Kết cấu không màu, tự khô sau 5-6 phút. - Khối lượng: $\geq 20g$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
22	Sản phẩm giúp làm mờ sẹo	- Thành phần: Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Fumed Silica, Dimethicone Crosspolymer hoặc tương đương - Dạng bào chế: gel - Khối lượng: $\geq 15g$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
23	Sản phẩm giúp làm mờ sẹo	- Thành phần: Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Fumed Silica, Dimethicone Crosspolymer hoặc tương đương - Dạng bào chế: gel - Khối lượng: $\geq 6g$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
24	Sản phẩm chăm sóc vết thương kẽm Hyaluronat 0,1%	-Thành phần: Kẽm Hyaluronat 0,1% hoặc tương đương - Khối lượng : $\geq 15g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
25	Sản phẩm hydrocolloid dùng hỗ trợ cắt lọc mảng hoại tử khô cứng	- Thành phần: Gel hydrocolloid (gồm pectin, sodium carboxymethylcellulose), không chứa chất bảo quản hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Làm mềm vết thương khô, thấm hút dịch tiết, hỗ trợ cắt lọc mảng hoại tử khô, làm đầy các vết thương sâu và khô. - Khối lượng: $\geq 30g$ - Dạng bào chế: Gel trong suốt - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
26	Sản phẩm hỗ trợ điều trị các vết thương hở	- Thành phần: Medical grade honey 40%; Medical grade hypoallergenic Lanolin ; Sea Buckthorn oil; Vitamin C; Vitamin E hoặc tương đương - Khối lượng: $\geq 25g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương		Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
27	Gel bôi vết thương hở, giảm hình thành sẹo trên da	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Glycerin, Carbomer, Sodium Hyaluronate, Vitamin E, Panthenol, Elastin thủy phân, Benzoic acid, Dehydroacetic acid, Ethylhexylglycerin, Triethanolamine, Phenoxyethanol, Propylene glycol, Pentylene glycol, Chiết xuất thảo dược từ dầu hạt Maca, quả Hắc Mai Biển, rễ Liên Mộc, hạt Dẻ Ngựa, Nước hoặc tương đương - Dung tích: $\geq 30\text{ml}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
28	Gel hydrocolloid chăm sóc vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Gel hydrocolloid hoặc tương đương - Khối lượng : $\geq 20\text{g}$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
29	Gel silicone dùng cho vết thương hở	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polydimethylsiloxanes, Siloxanes, Alkylmethyl Silicones hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Được sử dụng ngay sau liệu trình thẩm mỹ xâm lấn trên diện rộng, như laser fractional trẻ hóa hóa, lăn kim kết hợp cắt đáy sẹo -> giúp tạo môi trường ẩm để rút ngắn thời gian lành thương (50%) & tối ưu hóa kết quả liệu trình thẩm mỹ Sử dụng ngay sau liệu trình đến 3-5 ngày sau đó liên tục cho đến khi da tái tạo hoàn toàn - Đặc tính: Có tính kìm khuẩn, ngăn ngừa vi khuẩn tăng sinh Được thiết kế với tính lỏng, nhằm được thoa dễ dàng hơn và kết dính nhẹ nhàng với lớp biểu bì sẵn có. Tự khô sau 3-5phút và có thể trang điểm bên trên lớp gel - Khối lượng: $\geq 10\text{g}$ - Dạng bào chế: Gel - Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
30	Dung dịch điện hóa rửa vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Dung dịch điện hóa có thành phần chính là: HClO, H₂O, NaCl, O₃, HO₂, OH, ClO₂ hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dung dịch - Thể tích: ≥ 190ml - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/hộp	
31	Sản phẩm hỗ trợ điều trị các vết thương hở	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Copolymer of 2-hydroxyethylmethacrylate; Macrogol 300; Nước tinh khiết hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel/kem/mỡ/nhũ tương/dung dịch - Khối lượng ≥ 5g - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
32	Sản phẩm hỗ trợ điều trị các vết thương hở	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Copolymer of 2-hydroxyethylmethacrylate; Macrogol 300; Nước tinh khiết hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel/kem/mỡ/nhũ tương/dung dịch - Khối lượng ≥ 15g - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	
33	Sản phẩm hỗ trợ làm lành vết thương hở	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Dimethicone crosspolymer, Paraffinum liquidum, Lauryl PEG/PPG-18/18 methicone, Dodecene, Isostearyl alcohol, PEG/PPG-23/50 Copolymer, Methylalkyl cyclosiloxanes, Aesculus hippocastanum (Horse chestnut) bark/seed extract, Propylene glycol, Glycerin, Sodium Chloride, Allium cepa (onion) bulb extract, Zeolite, Benzyl alcohol, Dehydroacetic acid, Tocopherylacetate, Dimethicone crosspolymer, Sodium benzoate, PEG-6 Caprylic/capric glycerides, Citric acid, BHT, Triticum vulgare (wheat) germ oil, Deionized water hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel/kem/mỡ/nhũ tương/dung dịch - Thể tích: ≥ 15ml - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	

H

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
34	Sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm da cơ địa, bệnh da khô, chàm, viêm da tiếp xúc (viêm da kích ứng, viêm da dị ứng), tăng sừng hóa	<p>-Thành phần: Sodium Hyaluronate, Trehalose, Ceramide NS, Hydrogenated Lecithin, Pinus Radiata, Bark Extract, Bisabolol, Tocopheryl Acetate, Simmondsia Chinensis Oil, Prunus Amygdalus Dulcis Oil, Avena Sativa Kernel Extract, Panthenol, Hydrolyzed Oat Protein, Potassium Palmitoyl Hydrolyzed Oat Protein, Polyglyceril-3 Rice Branate, Lactic acid, Aqua, Caprylic/Capric Triglyceride, Cetearyl Alcohol, Butyrospermum Parkii Butter, Glycerin, Dimethicone, Hydroxyacetophenone, Sodium Benzoate, Phenethyl Acetate, Xanthan Gum, Gamma-Decalactone, Disodium EDTA, Octyldodecanol, Piperitone, Lecithin, Phytosterols, Tocopherol, Ascorbyl, Citric Acid hoặc tương đương</p> <p>1- Thể tích: $\geq 50\text{ml}$</p> <p>- Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch</p> <p>- Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương</p> <p>- Hoặc thông số kỹ thuật tương đương</p>	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
35	Sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm da do tiết bã	<p>Thành phần: Aloe Barbadensis Leaf Juice Powder, Cetyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Allantoin, Caprylic/Capric Triglyceride, Ethylhexyl Methoxycinnamate, Squalane, Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Stearic Acid, Peg-40 Stearate, Prunus Amygdalus Dulcis (Sweet Almond) Oil, Isopropyl Myristate, Panthenol (Vitamin B5), Benzyl Alcohol & Salicylic Acid & Glycerin & Sorbic Acid, Triethanolamine, Glycerin, Cyclopentasiloxane & Dimethicone, Propylene Glycol, Carbomer, Urea, Disodium EDTA, Sorbitan Tristearate, Salicylic Acid, Lavandula Angustifolia (Lavender) Oil, Pyridoxine HCl (Vitamin B6), Pelargonium Graveolens Flower Oil, Water hoặc tương đương</p> <p>- Khối lượng: $\geq 20\text{g}$</p> <p>- Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch</p> <p>- Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương</p> <p>- Hoặc thông số kỹ thuật tương đương</p>		Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
36	Sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm da và chứng khô da	<p>Thành phần: Ethylhexyl palmitate, Butyrospermum parkii butter, Pentylene glycol, Arachidyl alcohol, Behenyl alcohol, Arachidyl glucoside, Butylene glycol, Glyceryl stearate, Glycyrrhetic acid, Capryloyl glycine, Bisabolol, Tocopheryl acetate, PEG-100 stearate, Carbomer, Ethylhexylglycerin, Piroctone olamine, Sodium hydroxide, Allantoin, DMDM hydantoin, Sodium hyaluronate, Vitis vinifera seed extract, Disodium EDTA, Ascorbyl tetraisopalmitate, Propyl gallate, Telmesteine, water hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: $\geq 40\text{ml}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
37	Sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm da, giảm khô ráp da	<p>Thành phần: Ethylhexyl palmitate, Butyrospermum parkii butter, Pentylene glycol, Arachidyl alcohol, Behenyl alcohol, Arachidyl glucoside, Butylene glycol, Glycyrrhetic acid, Ceteth-20, Capryloyl glycine, Glyceryl stearate, Bisabolol, Tocopheryl acetate, Ethylhexylglycerin, Piroctone olamine, Carbomer, Propylene glycol, Sodium hydroxide, Allantoin, Sodium hyaluronate, Vitis vinifera leaf extract, Disodium EDTA, Ascorbyl tetraisopalmitate, Propyl gallate, Telmesteine, water hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: $\geq 120\text{ml}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
38	Sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh chàm và kích ứng da	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Aloe Barbadensis Gel, Galactoarabinan Polyglucuronic Acid Crosspolymer, Aqua, Ethylhexyl Stearate, Glycerin, Zinc Oxide, Caprylic/Capric Triglyceride, Oxidized Microcrystalline Cera, Isopropyl Myristate, Cetearyl Ethylhexanoate, PEG-30 Dipolyhydroxystearate, Magnesium Sulfate, Phenoxyethanol, Tocopheryl Acetate, Ethylhexylglycerin hoặc tương đương - Dạng bào chế: Kem/gel/mỡ/ nhũ tương/tinh chất/dung dịch - Khối lượng: $\geq 30\text{g}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
39	Sản phẩm xịt ngoài da giúp làm sạch, làm giảm các loại ký sinh trùng trên da, đặc biệt loại bỏ hoàn toàn, tận gốc các loại cái ghẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Permethrin, Natri laureth sulfat, Methol, Eucaliptol, Polyethylen glycol, Polysorbat 80, Nước tinh khiết hoặc tương đương '-Dung tích: $\geq 100\text{ml}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/tuýp/hộp	
40	Sản phẩm xịt ngoài da giúp làm sạch, làm giảm các loại ký sinh trùng trên da, đặc biệt loại bỏ hoàn toàn, tận gốc các loại cái ghẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Permethrin, Natri laureth sulfat, Methol, Eucaliptol, Polyethylen glycol, Polysorbat 80, Nước tinh khiết hoặc tương đương '-Dung tích: $\geq 150\text{ml}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/tuýp/hộp	
41	Sản phẩm bôi sát khuẩn ngoài da	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Phức hệ Tannic – Nano bạc Plasma, Chiết xuất Núc nác (Cortex Oroxyli extract), Chiết xuất Lựu (Pomegranate peel extract), Chitosan, Propylene glycol, Glycerine, Nipagin, Acrypol 940, Natri hydroxid, Tween 80, Tinh dầu hương thảo, Simethicon, Natri edetat, Nước tinh khiết vừa đủ hoặc tương đương - Khối lượng: $\geq 25\text{g}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/tuýp/hộp	
42	Sản phẩm dùng để phòng ngừa và điều trị nấm móng tay chân	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Dimethyl Isosorbide, Ethyl lactate, Acid lactic, Glycerin, Acid caprylic, Acid ascorbic Ethyl 3-0, Origanum Vulgare leaf extract hoặc tương đương - Dạng bào chế: Serum - Thể tích: $\geq 3\text{ml}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	bút	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
43	Sản phẩm hỗ trợ điều trị mụn trứng cá	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Echinacea Purpurea Extract, Propylene Glycol, Farnesyl Acetate & Panthenyl Triacetate & Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Propolis Extract, Lysine Carboxymethyl Cysteinate & Lysine Thiazolidine Carboxylate, Triethanolamine, Carbomer, Benzyl alcohol & Salicylic acid & Glycerin & Sorbic acid, Aloe Barbadensis Leaf Juice Powder, Panthenol (Vitamin B5), Pelargonium Graveolens (Geranium) Flower Oil, Daucus Carota Sativa Seed Oil, Lavandula Angustifolia (Lavender) Oil, Oenothera Biennis (Evening Primrose) Oil, Melaleuca Alternifolia (Tea Tree) Leaf Oil, Eucalyptus Globulus Leaf Oil, Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Oil, Water hoặc tương đương - Khối lượng: $\geq 25g$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/tuýp/hộp	
44	Sản phẩm dùng để loại bỏ mụn cóc	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Acid Formic 85%, Dimethyl Isosorbide (DMI), Aqua, Acid Caprylic, Origanum Vulgare leaf extract hoặc tương đương - Dạng bào chế: Serum - Thể tích: $\geq 3ml$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	bút	
45	Dung dịch điều trị tăng sắc tố da, nám, tàn nhang bằng phương pháp điện di	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Tranexamic 10% - Dạng bào chế: dung dịch - Thể tích: $\geq 2ml$ - Đạt tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Lọ/ống	
46	Nước súc miệng	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Acid Hyaluronic (trọng lượng phân tử cao dạng muối Natri-Sodium hyaluronat), Thymol, Menthol, Sorbitol, Sodium saccharin, Natri benzoate, Glycerine, Ethanol, Nước tinh khiết hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dung dịch - Thể tích: $\geq 250ml$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
47	Sản phẩm phòng ngừa và điều trị khô âm đạo và trong trường hợp viên teo âm đạo	-Thành phần: Hyaluronic acid, Polycarbo-phyll, Lactic acid, Tocopheryl acetate, Vitamin A, 18-beta-gly-cyrrhetic acid, Tinh dầu trà xanh, Phosphatidylcoline, Semi-synthetic glycerides hoặc tương đương '-Dạng bào chế: Viên đặt âm đạo - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	viên	
48	Thụt nhuận tràng	-Thành phần: Na2HPO4.12H2O 24,153g; NaH2PO4.2H2O 8,898g; Benzalkonium chlorid 0,045g; EDTA 0,056g hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dung dịch/gel/nhũ trong '-Thể tích: ≥150ml - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương		Chai/lọ/tuýp/hộp	
49	Sản phẩm hỗ trợ phòng ngừa, điều trị các triệu chứng do trĩ, nứt hậu môn	- Thành phần: Gel Aloe Barbadensis, galactoarabinan Poly-Glucuronic Acid Crosspolymer, PEG-8, Xathan Gum, Betaine, Laureth-9, Phenoxyethanol, Ethylhexyglycerin, Sodium Hydroxide, Potassium phosphate, 2QR hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel/kem/mỡ/nhũ tương/dung dịch - Thể tích: ≥ 3ml - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	Châu Âu	Tuýp	
50	Sản phẩm xịt phụ khoa	- Thành phần: Ozoile (Stable Ozonides với Vitamin E acetate); Glycyrrhetic Acid; Dầu lá trà trà (Melaleuca Alternifolia) hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Hỗ trợ điều trị và phục hồi cấu trúc biểu mô niêm mạc cổ tử cung, âm đạo do virus HPV, vi khuẩn, nấm candida - Dung tích: ≥ 20ml - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
51	Sản phẩm rửa vùng da niêm mạc	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Ozoile (Ozonide ổn định), Decyl Glucoside, Tinh dầu lá trà trà hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Hỗ trợ trong điều trị da và niêm mạc cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và bệnh nhân nằm liệt giường, mắc rối loạn tiết mồ hôi nhiều, thiếu lipid, da nhạy cảm, da mỏng và bong vảy, dễ loét, đặc biệt là ở chân hoặc các vùng chịu áp lực cao. Có thể được sử dụng để làm sạch vùng kín, hậu môn và xung quanh hậu môn. - Dung tích: $\geq 150\text{ml}$ - Dạng bào chế: Gel/kem/nhũ tương/mỡ/dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	
52	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	<p>Bộ kit gồm 1 ống nghiệm bằng Thủy tinh, chiều dài ống thủy tinh $\leq 125\text{mm}$, ống chân không thể tích từ 8 - 11ml. Nút chặn bằng cao su Bromobtyl hoặc tương đương. Có nắp bằng Polypropylene toạc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần tối thiểu gồm: + Gel phân tách: Gel acrylic hoặc gel polymeric thixotropic hoặc tương đương với lượng gel $3\text{ g} \pm 0,3\text{ g/ống}$ + Thể tích Sodium citrate/ống: $1\text{ml} \pm 10\%$/ống hoặc tương đương khả năng phục hồi tiểu cầu $\geq 90\%$ + Nồng độ dung dịch Sodium citrate: 4% w/v. - Thời gian ly tâm < 5 phút - Mục đích sử dụng: Tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu tự thân và các sản phẩm có nguồn gốc huyết tương khác - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Kit	

50

h

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
53	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu có HA	<p>Bộ kit gồm: 1 ống nghiệm bằng Thủy tinh trong suốt chiều dài ống ≤ 110 mm (ống 10ml), ống chân không, thể tích 4 ml $\pm 20\%$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần trong ống nghiệm tối thiểu bao gồm: + Gel phân tách Gel Acrylic hoặc gel polymeric thixotropic hoặc tương đương: 3g $\pm 0,3$ g/ống + Lượng gel Hyaluronic acid (HA)/ ống: 2ml/ống + Chất chống đông máu Natri Citrat (Sodium citrate) 4%(w/v): 0,6 ml $\pm 10\%$/ống + Nút đậy: Cao su bromobutyl trắng hoặc tương đương + Nắp : Nắp an toàn Polypropylene hoặc tương đương phía trên nút đậy - Thời gian ly tâm < 5 phút - Ống chân không cho phép tự động thu thập thể tích máu cần thiết: 4ml $\pm 20\%$ - Thể tích hỗn hợp PRP/HA trên mỗi ống sau khi rút máu: 4ml $\pm 20\%$ - % PRP trong chế phẩm cuối cùng trên mỗi ống, sau khi rút máu bệnh nhân và ly tâm xấp xỉ 50% - Các ống Cellular Matrix được khử trùng bằng nhiệt ẩm với chu kỳ đảm bảo F0 ≥ 15 phút ở 121°C - Mục đích sử dụng: Tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu tự thân và gel hyaluronic acid - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	kit	
54	Bộ kit tách chiết huyết thanh thrombin	<p>Bộ kit tách chiết huyết thanh thrombin gồm: 1 ống nghiệm bằng thủy tinh trong suốt hoặc tương đương, chiều dài ống ≤ 125mm, ống chân không thể tích 8-11 ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần trong ống nghiệm tối thiểu bao gồm: + Gel phân tách tế bào màu: gel acrylic hoặc gel polymeric thixotropic hoặc tương đương, với lượng gel cung cấp khoảng 3 g $\pm 0,3$ g/ống. Không chứa Natri Citrat + Nút chặn được làm từ vật liệu cao su bromobutyl trắng hoặc tương đương. + Nắp được làm từ vật liệu Polypropylene y tế hoặc tương đương. - Thời gian ly tâm < 10 phút - Mục đích sử dụng: tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu tự thân và các sản phẩm có nguồn gốc huyết tương khác như huyết thanh thrombin. - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Kit	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
55	Chất làm đầy da, điều trị các vết thâm, sẹo nông - trung bình và vết rạn da	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Acid Hyaluronic từ 1,2% -3,2% (Tương đương 12mg/ml - 32mg/ml), Sodium Chloride, Phosphate buffer, Nước cất hoặc tương đương - Mục đích điều trị: giữ ẩm, phục hồi môi trường sinh lý tối ưu nhằm đẩy mạnh quá trình phục hồi, tái tạo da. - Điều trị các vết thâm, sẹo nông và trung bình ở vùng mặt và các khu vực khác của cơ thể. - Đặc biệt chỉ định với trường hợp vết sẹo nông do tổn thương da gây ra (như thủy đậu, vết rỗ, trứng cá,...) hoặc vết rạn da. - Dạng bào chế: gel tinh khiết, vô khuẩn. - Dung tích: ≥ 1ml - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/ống/hộp	
56	Chất làm đầy da, xoá vết nhăn ở mức độ trung bình và sâu.	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Acid Hyaluronic dạng liên kết chéo từ 1,2% -3,2% (Tương đương 12mg/ml - 32mg/ml), Phosphate buffer, nước cất hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Được dùng để điều trị các khiếm khuyết ở các khu vực sau của khuôn mặt: xoá vết nhăn ở mức độ trung bình và sâu. - Xoá vết nhăn mũi má, miệng- cằm, quanh miệng. - Dạng bào chế: gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhòn và đàn hồi cao, vô khuẩn - Dung tích: ≥ 1ml - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/ống/hộp	
57	Chất làm đầy da, tạo hình đường nét khuôn môi, miệng, tạo môi cong, khắc phục môi hở.	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Acid Hyaluronic dạng liên kết chéo từ 1,2% -3,2% (Tương đương 12mg/ml - 32mg/ml), Phosphate buffer, nước cất hoặc tương đương - Mục đích điều trị: Được dùng để điều trị các khiếm khuyết ở các khu vực sau của khuôn mặt: làm đầy, tái tạo thể tích môi, tạo hình đường nét khuôn môi, miệng, tạo môi cong tự nhiên, khắc phục môi hở, bất cân xứng. - Dạng bào chế: Dạng gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhòn và đàn hồi cao, vô khuẩn. - Dung tích: ≥ 1ml - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/ống/hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
58	Chất làm đầy da giúp tái tạo thể tích khu vực mắt, má, xung quanh gò má.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Acid Hyaluronic dạng liên kết chéo từ 1,2% -3,2% (Tương đương 12mg/ml - 32mg/ml), Phosphate buffer, nước cất hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Được dùng để điều trị các khiếm khuyết ở các khu vực sau của khuôn mặt: Làm đầy, tái tạo thể tích khu vực mắt, má, xung quanh gò má. - Dạng bào chế: gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhờn và đàn hồi cao. Vô khuẩn. - Dung tích: ≥ 1ml - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/ống/hộp	
59	Chất làm đầy da giúp khắc phục hiện tượng chùng/ xệ da và vết nhăn ở mức độ sâu	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Acid Hyaluronic dạng liên kết chéo từ 1,2% -3,2% (Tương đương 12mg/ml - 32mg/ml), Phosphate buffer, nước cất hoặc tương đương - Mục đích sử dụng: Được dùng để điều trị các khiếm khuyết ở các khu vực sau của khuôn mặt: Khắc phục hiện tượng chùng/ xệ da và vết nhăn ở mức độ sâu. Tạo hình mũi, gò má, hàm dưới, cằm. Tiêm hạ bì hoặc trên màng xương. - Dạng bào chế: gel tinh khiết, trong suốt, đặc tính nhờn và đàn hồi cao. Vô khuẩn. - Dung tích: ≥ 1ml - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Chai/lọ/ống/hộp	
60	Chất làm đầy vùng môi, mắt, làm đầy nếp nhăn trung bình, nông	<p>THÀNH PHẦN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hyaluronic Acid 20mg/ml + Lidocaine hydrochloride: 0,3% hoặc tương đương <p>TÍNH NĂNG KỸ THUẬT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô đun đàn hồi $G' = 35.468$ Pa - Mô đun nhớt $G'' = 14.041$ Pa - Hệ số tan $\Delta G''/G' = 0.396$ - Độ nhớt phức hợp $\eta = 6.071$ Pa.S - Có liên kết chéo - Vô khuẩn - Đạt tiêu chuẩn Châu Âu CE, ISO 13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/ống/hộp	

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
61	Chất làm đầy da vùng nếp nhăn tĩnh, trung bình sâu (má, rãnh mũi môi, vùng mặt giữa, thái dương, trán)	<p>THÀNH PHẦN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hyaluronic Acid 20mg/ml + Lidocaine hydrochloride: 0,3% hoặc tương đương <p>TÍNH NĂNG KỸ THUẬT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô đun đàn hồi $G' = 163.016$ Pa - Mô đun nhớt $G'' = 29.575$ Pa - Hệ số tan delta $G''/G' = 0.181$ - Độ nhớt phức hợp $\eta = 26.368$ Pa.S - Có liên kết chéo - Vô khuẩn - Đạt tiêu chuẩn Châu Âu CE, ISO 13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/ống/hộp	
62	Chất làm đầy da giúp tăng thể tích, tạo hình vùng mũi, cằm, những vùng yêu cầu độ cứng cao	<p>THÀNH PHẦN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hyaluronic Acid 20mg/ml + Lidocaine hydrochloride: 0.3% hoặc tương đương - Vô khuẩn <p>TÍNH NĂNG KỸ THUẬT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô đun đàn hồi $G' = 284.207$ Pa - Mô đun nhớt $G'' = 40.591$ Pa - Hệ số tan delta $G''/G' = 0.143$ - Độ nhớt phức hợp $\eta = 45.692$ Pa.S - Có liên kết chéo - Vô khuẩn - Đạt tiêu chuẩn Châu Âu CE, ISO 13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Chai/lọ/ống/hộp	
63	Thiết bị được chỉ định cho việc khắc phục/ làm đầy vùng hõm da tự nhiên và thứ phát	<p>Thành phần: 32mg (H-HA) + 32mg (L-HA)/2ml Hyaluronic Acid Sodium Salt hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: Hộp 1 ống tiêm x 2ml + 2 kim tiêm - Dạng bào chế: Dung dịch - Tiêu chuẩn ISO 13458 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
64	Chất làm đầy và làm ẩm (trẻ hóa da, giảm nếp nhăn tĩnh nông)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic acid 15mg/ml không liên kết chéo + Lidocaine hydrochloride 0,3% và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dạng gel, trong suốt, vô khuẩn - Quy cách: Hộp 2 ống x 1ml, Kim cỡ 30G 1/2" hoặc tương đương - $G' \leq 150\text{Pa}$ - $G'' \geq 25\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,15$ - Độ kết dính $\leq 15\text{ gmf}$ - Không liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	
65	Chất làm đầy và làm ẩm (trẻ hóa da, giảm nếp nhăn tĩnh nông)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic acid 15mg/ml không liên kết chéo + Lidocaine hydrochloride 0,3% và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dạng gel, trong suốt, vô khuẩn - Quy cách: Hộp 1 ống x 3ml, Kim cỡ 30G 1/2" hoặc tương đương - $G' \leq 150\text{Pa}$ - $G'' \geq 25\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,15$ - Độ kết dính $\leq 15\text{ gmf}$ - Không liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
66	Chất làm đầy nếp nhăn và xóa thâm (vùng mắt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo + Lidocaine hydrochloride 0,3% và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất hoặc tương đương - Dạng bào chế : Dạng gel nhẹ, trong suốt, vô khuẩn, có đặc tính nhớt, đàn hồi cho phép sản phẩm lan đều trên vùng điều trị. Quy cách: Hộp 2 ống tiêm x 1ml, Kim cỡ 30G 1/2" hoặc tương đương - $G' \leq 150\text{Pa}$ - $G'' \geq 25\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,15$ - Độ kết dính $\geq 15\text{ gmf}$ - Có liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	
67	Chất làm đầy cho lớp mỡ hạ bì (nông, sâu)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic Acid liên kết chéo: 25 mg/ml + Lidocaine hydrochloride 0,3%, Dung dịch đệm Phosphate pH 7.3 vừa đủ hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel vô khuẩn, trong suốt, không có nguồn gốc động vật. Quy cách: Hộp 2 ống tiêm x 1,2ml. Kim vô trùng, cỡ kim 25G 1" - $G \geq 300\text{Pa}$ - $G'' \leq 60\text{Pa}$ - $G''/G \geq 0,15$ - Độ kết dính $\leq 100\text{gmf}$ - Có liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
68	Chất làm đầy da dùng xóa nếp nhăn li ti động	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic Acid liên kết chéo: 15 mg/ml + Lidocaine hydrochloride 0,3%, Dung dịch đệm Phosphate pH 7.3 vừa đủ hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel vô trùng, trong suốt, không có nguồn gốc động vật. - Quy cách: Hộp 2 ống tiêm x 1ml, Kim vô trùng, cỡ kim 30G 1/2" - $G' \leq 150\text{Pa}$ - $G'' \geq 25\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,15$ - Độ kết dính ≥ 15 gmf - Có liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	
69	Chất làm đầy da dùng xóa nếp nhăn vừa - động và môi	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic Acid liên kết chéo: 23 mg/ml + Lidocaine hydrochloride 0,3%, Dung dịch đệm Phosphate pH 7.3 vừa đủ hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel vô trùng, trong suốt, không có nguồn gốc động vật - Qui cách: Hộp 2 ống tiêm x 1ml, - Kim vô trùng, cỡ kim 30G 1/2" - $G' \geq 200\text{Pa}$ - $G'' \geq 60\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,25$ - Độ kết dính ≤ 100 gmf - Có liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	

11/11/2021

h

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
70	Chất làm đầy cho vùng trung bì sâu (nếp nhăn sâu - động và môi)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic Acid liên kết chéo: 23 mg/ml + Lidocaine hydrochloride 0,3%, Dung dịch đệm Phosphate pH 7.3 vừa đủ hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel vô trùng, trong suốt, không có nguồn gốc động vật - Qui cách: Hộp 2 ống tiêm x 1ml, - Kim vô trùng, cỡ kim 27G 1/2" - $G' \geq 200\text{Pa}$ - $G'' \geq 60\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,25$ - Độ kết dính $\geq 100\text{ gmf}$ - Có liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	
71	Chất làm đầy cho lớp mỡ hạ bì (lớp mỡ nông hạ bì sát lớp trung bì)	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Hyaluronic Acid liên kết chéo: 23 mg/ml + Lidocaine hydrochloride 0,3%, Dung dịch đệm Phosphate pH 7.3 vừa đủ hoặc tương đương - Dạng bào chế: Gel vô trùng, trong suốt, không có nguồn gốc động vật - Qui cách: Hộp 2 ống tiêm x 1,2ml; Kim vô trùng, cỡ kim 27G 1/2" - $G' \geq 300\text{Pa}$ - $G'' \geq 60\text{Pa}$ - $G''/G' \geq 0,15$ - Độ kết dính $\geq 110\text{ gmf}$ - Có liên kết chéo - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
72	Chất làm đầy dùng cho vùng mặt, cổ, vùng cổ ngực, tay	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Dùng để tiêm vào giữa đến sâu trong lớp hạ bì để thúc đẩy phục hồi và tái tạo mô, cải thiện bề mặt da. Sản phẩm mang tính linh hoạt cao, dễ sử dụng và có tác dụng trên các vùng da gồm: mặt, cổ, vùng cổ ngực, tay. - Thành phần: PN (Polynucleotide) 20ml/ml hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dung dịch/gel có độ nhớt trung bình - Dung tích: $\geq 2\text{ml}$ - Quy cách đóng gói: Hộp 2 ống tiêm bao gồm ống tiêm, thanh đẩy, pít tông, nắp ống tiêm có khóa luer và 2 kim 33G 44mm - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		Hộp	
73	Chất làm đầy dùng cho vùng da mắt và quanh mắt	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Dùng để tiêm vào giữa đến sâu trong lớp hạ bì để thúc đẩy phục hồi và tái tạo mô, cải thiện bề mặt da. Sản phẩm mang tính linh hoạt cao, dễ sử dụng và có tác dụng đặt biệt trên vùng da mắt và quanh mắt. - Thành phần: PN (Polynucleotide) 20mg/ml hoặc tương đương - Dạng bào chế: Dung dịch/gel có độ nhớt thấp - Dung tích: $\geq 1\text{ml}$ - Quy cách đóng gói: Hộp 1 ống tiêm bao gồm ống tiêm, thanh đẩy, pít tông, nắp ống tiêm có khóa luer và 1 kim 34G 44mm - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		ống	
74	Chất làm đầy dùng cho vùng da sẹo lõm, sẹo teo mất mô.	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Dùng để tiêm vào giữ đến sâu trong lớp hạ bì để thúc đẩy phục hồi và tái tạo mô, cải thiện bề mặt da. Sản phẩm mang tính linh hoạt cao, dễ sử dụng và có tác dụng đặt biệt trên các vùng da sẹo lõm, sẹo teo mất mô. - Thành phần: PN (Polynucleotide) 20mg/1ml - Dung tích: $\geq 1\text{ml}$ - Quy cách đóng gói: Hộp 1 ống tiêm bao gồm ống tiêm, thanh đẩy, pít tông, nắp ống tiêm có khóa luer và 1 kim 30G 8mm - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		ống	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
75	Chất làm đầy nếp nhăn sâu	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Làm đầy nếp nhăn sâu vùng mặt, nếp gấp rãnh, mũi, má từ mức độ vừa đến nghiêm trọng. Nếp nhăn rãnh, môi, hàm. - Thành phần: + Axit Hyaluronic liên kết chéo 21mg/3ml, BDDE <2ppm + Đệm bảo vệ: Amino Acids: Aqua (Water); Sodium Chloride; Sodium Hyaluronate; Disodium Phosphate; Sodium Phosphate; Sodium Hydroxide; Taurine; Proline; Lysine HCl; Leucine; Glycine; Valine; Threonine; Serine; Glutamine; Isoleucine; Histidine; Arginine; Aspartate; Alanine; Phenylalanine; Tyrosine hoặc tương đương - Dạng bào chế: gel, vô trùng, trong suốt - Dung tích: ≥3ml + Kim bằng thép không gỉ, vô trùng, cỡ kim ≥ 27G 1/2". - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Bơm tiêm	
76	Chất làm đầy giúp trẻ hóa, làm đầy nếp nhăn 45+	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Phục hồi cân bằng nước cho da, kích thích tái tạo tế bào, giúp tăng sinh tế bào biểu mô và giải phóng các chất dinh dưỡng, cải thiện cấu trúc da và độ đàn hồi của da. - Thành phần: + Axit Hyaluronic không liên kết chéo 75mg/5ml. + Đệm bảo vệ: Amino Acids, Polyphenols, Antioxidants: Aqua (Water) ; Sodium Hyaluronate; Glycine; Leucine; Lysine HCl; Proline; Taurine; Butylene Glycol; Alanine; Arginine Aspartate; Histidine; Isoleucine; Glutamine; Serine; Valine; Threonine; Phenylalanine; Vitis Vinifera Vine Extract; Tyrosine; Sodium Chloride Q.S; Sodium Hydroxide Q.S hoặc tương đương - Dạng bào chế: gel, vô trùng, trong suốt - Dung tích: ≥5ml + Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng vô trùng, cỡ kim 34G. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
77	Chất làm đầy giúp trẻ hóa, làm đầy nếp nhăn 45+	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Phục hồi cân bằng nước cho da, kích thích tái tạo tế bào, giúp tăng sinh tế bào biểu mô và giải phóng các chất dinh dưỡng, cải thiện cấu trúc da và độ đàn hồi của da. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Axit Hyaluronic không liên kết chéo 45mg/3ml. + Đệm bảo vệ: Amino Acids, Polyphenols, Antioxidants: Aqua (Water) ; Sodium Hyaluronate; Glycine; Leucine; Lysine HCl; Proline; Taurine; Butylene Glycol; Alanine; Arginine Aspartate; Histidine; Isoleucine; Glutamine; Serine; Valine; Threonine; Phenylalanine; Vitis Vinifera Vine Extract; Tyrosine; Sodium Chloride Q.S; Sodium Hydroxide Q.S hoặc tương đương - Dạng bào chế: gel, vô trùng, trong suốt - Dung tích: ≥ 3ml + Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng vô trùng, cỡ kim 34G. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Bơm tiêm	
78	Chất làm đầy giúp điều trị quầng thâm, trẻ hóa mắt	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Chỉ định cho quầng thâm dưới mắt và vùng trũng sâu dưới mắt, đồng thời làm mịn các nếp nhăn quanh mắt. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Axit Hyaluronic không liên kết chéo 5,0mg/ml (7,5mg/1,5ml) + Aqua (Water); Methylsilanol Mannuronate; Sodium Hyaluronate; Sodium Ascorbyl Phosphate; Troxerutin; Glycerin; Butylene Glycol; Escin; Phenoxyethanol; Ruscus Aculeatus Root Extract; Vitis Vinifera Vine Extract; Citrus Limon Peel Extract; Solidago Virgaurea Extract; Sorbic Acid; Hesperidin Methyl Chalcone; Steareth-20; Sodium Citrate; Benzoic Acid; Palmitoyl Tetrapeptide-7; Potassium Sorbate; Dehydroacetic Acid; Coumarin; Dipeptide-2; Citric Acid; Potassium Phosphate *Q.S; Sodium Chloride *Q.S; Sodium Hydroxide *Q.S. - Dạng bào chế: gel, vô trùng, trong suốt - Dung tích: $\geq 1,5$ml + Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng vô trùng, cỡ kim 34G. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
79	Chất làm đầy giúp giảm béo các vùng	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Làn tan mỡ cục bộ các vùng trên cơ thể và kích thích tuần hoàn dưới da, điều trị xơ vữa phù nề và chứng sần vỏ cam. - Thành phần: + Axit Hyaluronic không liên kết chéo 0,5mg/ml (5mg/10ml) + Aqua (Water); Caffeine; Carnitine; Propylene Glycol; Sodium Hyaluronate; Troxerutin; Alcohol; Cynara Scolymus Leaf Extract; Centella Asiatica Extract; Hedera Helix Leaf/Stem Extract; Fucus Vesiculosus Extract; Ruscus Aculeatus Root Extract; Sodium Chloride *Q.S; Sodium Hydroxide *Q.S; Citric Acid Q.S; Potassium Phosphate Q.S. hoặc tương đương - Dạng bào chế: gel, vô trùng, trong suốt - Dung tích: ≥ 10ml + Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng vô trùng, cỡ kim tiêu chuẩn: 30G, dài 8mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	Châu Âu	Lọ/ống	
80	Chất làm đầy da có chứa CaHA	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Các vi cầu Calcium Hydroxylapatite (CaHA) tỷ trọng 56% (kl/kl) + Gel nền có tỷ trọng 44% (kl/kl) gồm: Nước tinh khiết cho tiêm 36%, Glycerin 6,6%, Carboxymethylcellulose 1,4%. - Dung tích: $\geq 1,5$ml - Dạng bào chế: Là một chất cấy vô trùng, không chứa tác nhân gây sốt, ở thể bán rắn và dính kết, có thành phần chính là Canxi Hydroxylapatite lơ lửng trong gel nền chứa Nước vô trùng dùng để tiêm, Glycerin và Natri carboxymethylcellulose. - Chất làm đầy chứa hạt CaHA với kích cỡ dao động từ 24-45 micron. - Qui cách đóng gói: Hộp 1 ống tiêm bao gồm ống tiêm, thanh đẩy, pít tông và nắp ống tiêm có khóa luer + Kim có đường kính ngoài (O>D) 25 gauge đến đường kính trong (I.D) 27 gauge. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 	G7	Hộp	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
81	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Polydioxanone liền kim (18Gx100mm)	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Được dùng để nâng đỡ và giảm sa xệ các mô bị lão hóa, kích thích sản sinh collagen và elastin. - Thành phần: 100% Polydioxanone (PDO) hoặc tương đương - Kích thước kim đầu tù 18G, chiều dài kim 100mm, đường kính đầu ra của kim: 1,200 mm - 1,300 mm. - Chiều dài chỉ 150 mm \pm 5%, số 2. Gồm 1 sợi thẳng dọc thân kim, gắn với đầu kim tù, có gai trên sợi chỉ - Vô khuẩn - Đạt tiêu chuẩn FDA/CE, KFDA/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		sợi	
82	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Polydioxanone liền kim (19Gx60mm)	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Được dùng để nâng đỡ và giảm sa xệ các mô bị lão hóa, kích thích sản sinh collagen và elastin. - Thành phần: 100% Polydioxanone (PDO) hoặc tương đương - Kích thước kim đầu tù 19G, chiều dài kim 60mm, đường kính đầu ra của kim: 1,030 mm - 1,100 mm. - Chiều dài chỉ 105mm \pm 5%, số 0. Gồm 1 sợi thẳng dọc thân kim, gắn với đầu kim tù, có gai trên sợi chỉ - Vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn FDA/CE, KFDA/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		sợi	
83	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Polydioxanone liền kim (19Gx90mm)	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Được dùng để nâng đỡ và giảm sa xệ các mô bị lão hóa, kích thích sản sinh collagen và elastin. - Thành phần: 100% Polydioxanone (PDO) hoặc tương đương - Kích thước kim đầu tù 19G, chiều dài kim 90mm, đường kính đầu ra của kim: 1,030 mm - 1,100 mm. - Chiều dài chỉ 140mm \pm 5%, số 0. Gồm 1 sợi thẳng dọc thân kim, gắn với đầu kim tù, có gai trên sợi chỉ - Vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn FDA/CE, KFDA/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 		sợi	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Ghi chú
84	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Polydioxanone liền kim (20Gx60mm)	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Được dùng để nâng đỡ và giảm sa xệ các mô bị lão hóa, kích thích sản sinh collagen và elastin. '- Thành phần: 100% Polydioxanone (PDO) hoặc tương đương - Kích thước kim đầu tù 20G, chiều dài kim 60mm, đường kính đầu ra của kim: 0,860 mm - 0,920 mm. Chiều dài chỉ 105mm ± 5%, số 2-0. Gồm 1 sợi thẳng dọc thân kim, gắn với đầu kim tù, có gai trên sợi chỉ - Vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn FDA/CE, KFDA/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 			
85	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Polydioxanone liền kim (20Gx90mm)	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: Được dùng để nâng đỡ và giảm sa xệ các mô bị lão hóa, kích thích sản sinh collagen và elastin. '- Thành phần: 100% Polydioxanone (PDO) hoặc tương đương - Kích thước kim đầu tù 20G, chiều dài kim 90mm, đường kính đầu ra của kim: 0,860 mm - 0,920 mm. - Chiều dài chỉ 140mm ± 5%, số 2-0. Gồm 1 sợi thẳng dọc thân kim, gắn với đầu kim tù, có gai trên sợi chỉ - Vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn FDA/CE, KFDA/ISO hoặc tương đương - Hoặc thông số kỹ thuật tương đương 			
Tổng cộng: 85 mặt hàng					

Phụ lục 2

YÊU CẦU HỒ SƠ XÉT CHỌN VẬT TƯ – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHO HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ

1. Đơn đề nghị cung cấp thuốc (BM.02.01)

2. Hồ sơ công ty: Các giấy tờ pháp lý của công ty:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...; (Bản sao công chứng);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh phù hợp với thuốc cung ứng (Bản sao công chứng) (nếu có);
- Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt phân phối thuốc - GDP còn hiệu lực (bản sao công chứng); chứng chỉ hành nghề dược.....(nếu có);
- Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị Y tế (với TBYT loại B,C,D);
- Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà cung cấp là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm nộp hồ sơ. Nhà cung cấp cần nộp các tài liệu như sau:
 - ✓ Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in ra từ Hệ thống thuế điện tử hoặc,
 - ✓ Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

II. BÁO GIÁ, HỒ SƠ SẢN PHẨM, CAM KẾT

- Bản báo giá làm theo mẫu (BM.02.02) (*gửi kèm theo file mềm theo địa chỉ email: nhathuoc.bvdltw@gmail.com*)

Với mỗi sản phẩm sắp xếp theo thứ tự như sau (đánh số thứ tự theo bản báo giá):

1. Bản phân loại TBYT được thực hiện bởi cơ sở phân loại là tổ chức đứng tên công bố hoặc đăng ký lưu hành;
2. Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A. Văn bản đề nghị cấp số lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D (hoặc Giấy phép nhập khẩu TBYT);
3. Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với TBYT nhập khẩu (với TBYT loại B, C, D);

4. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 của nhà sản xuất còn hiệu lực hoặc các tiêu chuẩn tương đương;
5. Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế cho tổ chức đứng tên công bố hoặc cho tổ chức đăng ký lưu hành (nếu có);
6. Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành, trừ trường hợp trang thiết bị y tế sử dụng một lần hoặc không có chế độ bảo hành;
7. Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật trang thiết bị y tế bằng tiếng Việt. Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
8. Bản tiêu chuẩn sản phẩm do chủ sở hữu công bố hoặc giấy chứng nhận hợp chuẩn (với TBYT loại A)
9. Mẫu nhãn dự kiến sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam, Catalog hàng hóa
10. Tờ khai hải quan lô hàng nhập khẩu mới nhất (với hàng nhập khẩu); Bản kê khai giá thành sản phẩm (với hàng sản xuất trong nước) (nếu có);
11. Quyết định/ thông báo trúng thầu/ hợp đồng mua bán với các cơ sở y tế khác (nếu có). Bản in kết quả trúng thầu của sản phẩm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: muasamcong.mpi.gov.vn tại các cơ sở y tế khác còn hiệu lực (đóng dấu công ty) (có điền thêm mã IBHSMT và đánh dấu vào sản phẩm trong danh mục trúng thầu đó);
12. 03 hóa đơn tài chính bán sản phẩm đó ở 3 cơ sở y tế khác (đóng dấu công ty). Sao kê ngân hàng chứng minh giao dịch đã bán tại 3 cơ sở y tế trên và các tài liệu khác có liên quan;
13. Bản cam kết theo mẫu (BM.02.03).



14. BM.02.01: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP
TÊN CÔNG TY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CUNG CẤP HÀNG HÓA CHO HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH CỦA NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN
Kính gửi: BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG

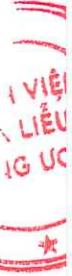
Sau khi nghiên cứu thông báo số:/TB-BVDLTW ngày của Bệnh viện Da liễu Trung ương về việc nộp hồ sơ xét chọn một số mặt hàng Vật tư - Trang Thiết bị Y tế phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhà thuốc bệnh viện năm 2025. Công ty xin cung cấp một số mặt hàng Vật tư - Trang Thiết bị Y tế cho hoạt động kinh doanh của Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Trung ương theo danh mục, giá và hồ sơ sản phẩm kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của Công ty
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)



BM.02.03: MẪU GIẤY CAM KẾT CỦA CÔNG TY

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG

Doanh nghiệp chúng tôi là: [tên công ty].....

Địa chỉ tại:

Điện thoại:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Công ty xin cam kết cho các sản phẩm được cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Trung ương như sau:

1. Cam kết về hồ sơ:

Thông tin ghi trong hồ sơ là hoàn toàn chính xác. Chúng tôi cam kết tất cả các bản sao y về hồ sơ pháp lý của công ty và hồ sơ về các sản phẩm là xác thực, đều đúng với hồ sơ gốc. Trường hợp phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Cam kết đảm bảo chất lượng hàng hóa:

Chúng tôi xin cam kết, tất cả các hàng hóa do công ty phân phối đều đảm bảo về:

- Chất lượng, mẫu nhãn, hướng dẫn sử dụng... đúng như đã đăng ký với Bộ Y tế (Cục quản lý dược; Cục VSATTP; Vụ TTB và công trình y tế...);
- Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa đúng với hồ sơ đăng ký;
- Số lô sản xuất và hạn sử dụng của sản phẩm đúng với phiếu báo lô và phiếu kiểm nghiệm. Không tẩy xóa và in lại số lô và hạn sử dụng đã được nhà sản xuất ghi trên bao bì: vỉ, lọ, tuýp, hộp... của sản phẩm. Sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc của bệnh viện phải có hạn dùng tối thiểu là 12 tháng;
- Thực hiện việc thu hồi sản phẩm (nếu có) đúng theo quy định.

3. Cam kết về giá:

- Công ty cam kết giá của các sản phẩm bán cho Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Trung ương không cao hơn so với giá bán cho các cơ sở khác và là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường, đúng quy định của pháp luật về giá cũng như quy định của Bệnh viện;

- Chúng tôi cũng cam kết quản lý giá bán ra đối với các sản phẩm do công ty phân phối để giá bán ra của các sản phẩm trên thị trường không thấp hơn giá bán ra của Nhà thuốc Bệnh viện.

4. Về cung ứng sản phẩm

- Chúng tôi xin cam kết cung ứng các mặt hàng kịp thời đúng tiến độ theo yêu cầu của Nhà thuốc, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng.
- Trường hợp các mặt hàng đã được nhập vào Nhà thuốc của Bệnh viện nhưng không bán được, hoặc bị thu hồi theo quyết định của cơ quan chức năng có thẩm quyền, chúng tôi xin mua lại toàn bộ số sản phẩm còn tồn tại Nhà thuốc.

Theo đó, vì bất kỳ lý do nào, nếu bệnh viện và các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện chúng tôi vi phạm những điều đã cam kết, thì chúng tôi chấp nhận để:

- Bệnh viện hủy hợp đồng và không giao dịch với công ty trong việc cung ứng thuốc, mỹ phẩm/ TBYT... (nội trú và ngoại trú), đồng thời Bệnh viện có thể thông báo rộng rãi vi phạm của chúng tôi tới các Bệnh viện khác trên toàn quốc
- Công ty sẽ mua lại toàn bộ các mặt hàng còn lại theo giá bán ra của Nhà thuốc Bệnh viện
- Để lại toàn bộ công nợ còn lại của công ty chúng tôi để bù đắp các tổn thất về uy tín và thương hiệu của Bệnh viện và chấp nhận các hình thức xử phạt về kinh tế bổ sung do Bệnh viện quyết định.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của Công ty

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BM.02.02. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVDLTW ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Da liễu Trung ương)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Trung ương

CÔNG TY.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mail:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Da liễu Trung ương, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng thuộc như sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

... .., ngày tháng năm 20...

1. Báo giá cho các hàng hóa sau:

ST T	STT trong TB	Tên hàng hóa (trong TB)	Thông số KT của hàng hóa (trong TB)	Ký hiệu, mã, nhãn hiệu, model	Tên thương mại của hàng hóa	Tên thành phần/Tính năng kỹ thuật của hàng hóa (công ty chào)	Dung tích/nồng độ/hàm lượng	Quy cách đóng gói/ Dạng bào chế	Phân Loại BHYT (theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP)	Số công bố/Số lưu hành TTB	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng/ Công dụng sp	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm VAT) (VND)	Cơ sở trúng thầu (QĐ/TB trúng thầu và Hợp đồng mua bán) (nếu có)						
																Tên cơ sở y tế trúng thầu	Mã phân lô (ghi trong HSMT)	Tên danh mục (ghi theo tên của HSMT)	Đơn giá trúng thầu	Quyết định trúng thầu và ngày trúng thầu	Số Hợp đồng/ ngày hết hạn HD	Tên nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)

2. Báo giá có hiệu lực trong đến ngày 31/03/2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

Công ty điền đầy đủ và chính xác thông tin vào các cột từ (1) đến (23)

Cột (7): Công ty ghi đầy đủ các thông tin của hàng hóa tương đương với cột (4) nếu có

Bản cứng Báo giá in ra chỉ lấy các cột (1), (2) và từ cột (5) đến cột (16)

